TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 299/2022/DS-PT
Ngày 16-7-2022
V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tặng
Các Thẩm phán: Ông Ngô Tấn Lợi
Ông Đinh Chí Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bạch Nga - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 212/2021/TLPT- DS ngày 18 tháng 10 năm 2021, về việc "*Tranh chấp dân sự về Quyền sử dụng đất*".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 51/2021/DS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 183 /2022/QĐ-PT ngày 30 tháng 5 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn:

1.1 Bà Tiết Kim H, sinh năm 1954; (chết ngày 19/3/2022).

Địa chỉ: Số, ấp Hưng Lợi Đ, xã Long H, huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Tiết Kim H:

1.1.1 Anh Lê Hữu H1, sinh năm 1973 (con ruột bà Tiết Kim H);

Địa chỉ: Số, ấp Hưng Thành Đ, xã Long H, huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp.

1.1.2 Chị Dương Tiết Ph, sinh năm 1987 (con ruột Tiết Kim H);

Địa chỉ: Số, ấp Hưng Lợi Đ, xã Long H, huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp.

1.1.3 Chị Dương Cẩm L, sinh năm 1988 (con ruột Tiết Kim H);

Địa chỉ: Số, ấp Hưng Lợi Đ, xã Long H, huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp.

1.2 Anh Trần Tiết M, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Số, ấp Hưng Lợi Đ, xã Long H, huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Bà Huỳnh Kim C, sinh năm 1958;

Địa chỉ: Số, ấp Hưng Lợi Đ, xã Long H, huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bà Huỳnh Kim C1: Ông Bùi Văn Ph, sinh năm 1961. Là người đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền ngày 06/01/2022.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Ủy ban nhân dân huyện Lấp V;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Nh, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ: Khóm Bình T, thị trấn Lấp V, huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp;

3.2 Bà Tiết Kim C1, sinh năm 1943;

3.3 Chị Trần Kim M1, sinh năm 1993;

3.4 Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1975;

3.5 Anh Trần Nguyễn Minh Đ, sinh năm 2002;

Cùng địa chỉ: Số, ấp Hưng Lợi Đ, xã Long H, huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bà C1, chị H2, Kim M1, Minh Đ: Anh Trần Tiết M, sinh năm 1975. Là người đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền ngày 04/01/2022.

3.6 Chị Dương Tiết P, sinh năm 1987;

3.7 Chị Dương Cẩm L, sinh năm 1988;

3.8 Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1995;

Cùng địa chỉ: Số, ấp Hưng Lợi Đ, xã Long H, huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của chị L, chị P, chị H2: Anh Lê Hữu H1, sinh năm 1973. Là người đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền ngày 24/6/2021.

* ***Người kháng cáo***: Anh Trần Tiết M và bà Tiết Kim H là nguyên đơn.

**** Kháng nghị phúc thẩm số***: 02/QĐKNPT-VKS-DS ngày 29/6/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò.

Anh M, anh H1, ông Ph có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, biên bản hòa giải, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Tiết Kim H và Trần Tiết M trình bày***:

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ Tiết Kim H đối với thửa đất số 62, tờ bản đồ số 40, diện tích 2.125m^2, mục đích sử dụng đất lúa, được Ủy ban nhân dân huyện Lấp V cấp ngày 25/5/2012.

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ Tiết Kim C1 đối với thửa đất số 73, tờ bản đồ số 40, diện tích 2.093m^2, mục đích sử dụng đất lúa, được Ủy ban nhân dân huyện Lấp V cấp ngày 25/5/2012.

Nguồn gốc đất là do bà Tiết Kim H và Tiết Kim C1 (mẹ ông M) mua của ông Trương Hồng P1, sinh năm 1978, ông Trương Hồng P1 chưa được cấp quyền sử dụng đất mà chỉ có giấy sang tay, hiện còn giữ giấy photo, hiện không cung cấp được bản gốc. Lúc mua ghi diện tích là 03 công đất, không có đo diện tích thực tế, ông P1 có chỉ cho bà Tiết Kim C1 vị trí từ mí lộ trở vào trong tới đất ông Lê Thái Th. Bên trái là giáp đất ông Lê Hoài Ph1, ông Nguyễn Văn Ph2. Bên phải giáp đất ông Nguyễn Văn P1, có người làm chứng nhưng không rõ tên, không rõ còn sống không. Bà Tiết Kim C1 và bà H sử dụng luôn, phần thửa 519 để làm đường nước tưới tiêu, không có ai khác sử dụng. Đến năm 1992 thì bà Tiết Kim C1 được cấp quyền sử dụng đất thửa 519, vị trí theo sơ đồ 299, do kê khai và được cấp lần đầu, không phải hồ sơ chuyển nhượng từ ông P1. Khi cấp không có đo đạc thực tế. Kể cả thửa 520 (khi cấp là thửa 500). Năm 2002, bà C1 có đăng ký biến động do sai năm sinh. Năm 2012 thì chuyển cho bà C1 và bà H, 1 phần của thửa 519, 520 được xẻ làm 2, cấp cho bà C1 và bà H. Khi cấp có đo đạc thực tế. Đất bà H là thửa 62, bà C1 là thửa 73. Năm 2014 thì bà C1 chuyển cho ông M đứng tên ngày 20/10/2014.

Thửa 73 bên tay phải từ đường nhìn vào. Phía trước từ mí lộ tới giáp đất ông Th1, 1 cạnh giáp thửa đất của ông Nguyễn Văn P1, cạnh còn lại giáp thửa 62.

Thửa 62 là bên tay trái lộ nhìn vào. Phía trước cấp tới mí lộ, cạnh bên trái giáp đất ông Ph2 và ông P2.

Như vậy, thửa 73, 62 là cấp luôn phần mương lộ, thuỷ lợi mà Uỷ ban đã nói. Do đó, Uỷ ban Huyện xác định mương lộ, thủy lợi là không đúng mà là thửa 519 đã được cấp cho bà Tiết Kim C1 từ năm 1992, theo đúng như sơ đồ 299.

Còn các trụ đá và biên bản hòa giải ấp năm 2015 ghi nhận là do lúc đó cần cấp đổi được để làm thủ tục cấp lại giấy đất vay tiền ngân hàng, nên mới ký tên thống nhất xác định ranh với bà Huỳnh Kim C, chứ thực tế thì không phải vậy.

Năm 2016 ông M san lắp mặt bằng, có giấy phép của Sở giao thông vận tải, thì mới tiến hành, nhưng bà Huỳnh Kim C ngăn cản không cho và rào hàng rào lại.

Khi bà H, ông M được cấp thửa 73, 62 thì thống nhất, không khiếu nại gì. Do sau khi đối chiếu giấy tờ, ghi nhận là mương lộ nên cần xin phép mới được làm. Nay bà H, ông M yêu cầu bà Huỳnh Kim C tháo dỡ hàng rào, để sử dụng đất. Đối với yêu cầu bồi thường cây trồng trên đất thì không yêu cầu bồi thường.

Đối với các cây trồng có trên thửa 519 thì không biết do ai trồng, trồng khi nào. Đối với công văn số 167/UBND-NC ngày 04/11/2020 của Uỷ ban nhân dân Huyện xác định mương lộ và thuỷ lợi thì bà H, ông M không đồng ý.

Không có việc ông M hứa với bà Huỳnh Kim C là sẽ trả đất, nhờ bà Huỳnh Kim C rút đơn.

Nay bà H và ông M không đồng ý giao thửa đất 519 theo yêu cầu phản tố của bà Huỳnh Kim C. Bởi vì bà H và ông M xác định thửa 519 đã được cấp cho bà Tiết Kim C1.

Trên đất tranh chấp còn có 04 cây xanh, 01 cây sao, 01 cây lộc vừng của bà Huỳnh Kim C, phía bà H và ông M yêu cầu bà Huỳnh Kim C di dời, thống nhất không yêu cầu định giá.

Phía nguyên đơn thống nhất kết quả đo đạc, định giá của Tòa án.

* ***Trong đơn phản tố, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bà Huỳnh Kim C là bị đơn trình bày***:

Nguồn gốc đất là do cha bà Huỳnh Kim C là ông Huỳnh Văn Huyền cho ông Trương Hồng P1 làm để lấy lúa ăn năm 1978. Khi bà Huỳnh Kim C phát hiện bà Tiết Kim C1 sử dụng năm 1980 nên ra hỏi thì bà Tiết Kim C1 trả lời là thuê. Khi cho đất ông Trương Hồng P1, ông H3 có chỉ cho lên bờ, chừa lại thửa 519 để làm đường đi vô thửa 525 và 717. Từ đó ông H3 và bà Huỳnh Kim C sử dụng thửa 519, 525, 717. Trên thửa 519 bà Huỳnh Kim C có trồng 1 bờ bạch đàn, cây xanh (trồng khoảng 7-8 năm), lộc vừng, cây sao do bà Huỳnh Kim C trồng, không có ai tranh cản, trồng khoảng năm 1985. Tại sao phía bà H, ông M nói đất của mình mà không biết các cây trên đất do ai trồng.

Năm 2015 bà Huỳnh Kim C mới biết đất được cấp thiếu thửa 519 đã sử dụng từ trước đến nay. Bà Huỳnh Kim C xin thủ tục cấp mới, lúc đó mới phát hiện đã cấp cho bà Tiết Kim C1 nên bà Huỳnh Kim C làm đơn thưa ra xã.

Ngày 10/12/2015 Ban hòa giải ấp Hưng Lợi Đông đã hòa giải thành, bà Tiết Kim C1, Huỳnh Kim C, bà H có mặt và thống nhất thỏa thuận trồng các trụ

đá như hiện nay, xác định phần thửa 519 là của bà Huỳnh Kim C. Nhưng khi bà Huỳnh Kim C xin cấp đất thì nhà nước trả lời là mương lộ không cấp được.

Khi bà Huỳnh Kim C thấy giấy đất bà Tiết Kim C1 đứng tên thì bà Huỳnh Kim C rào hàng rào lại, bởi vì thực tế, thửa 519 theo bản đồ 299 bà Tiết Kim C1 và bà H không sử dụng. Ông M, bà H khi lên bờ trồng cam cũng chừa lại phần vị trí đất đã thỏa thuận cắm trụ đá cho bà Huỳnh Kim C.

Bà Huỳnh Kim C khởi kiện ra Tòa, ông M hứa trả lại đất nên bà Huỳnh Kim C rút đơn kiện. Thì ông M, bà H khởi kiện bà Huỳnh Kim C.

Bà Huỳnh Kim C thống nhất kết quả đo đạc và định giá của Hội đồng định giá tài sản huyện Lấp V.

Nay bà Huỳnh Kim C phản tố, yêu cầu bà H, ông M trả thửa đất số 519 cho bà Huỳnh Kim C đứng tên, không đồng ý tháo dỡ hàng rào, vì trước đây trên thửa 520 có mộ của ông bà ngoại bà Huỳnh Kim C, nhưng xin làm mộ thì không cho.

Trên đất tranh chấp còn có 04 cây xanh, 01 cây sao, 01 cây lộc vừng của bà Huỳnh Kim C, bà Huỳnh Kim C thống nhất không yêu cầu định giá, nếu giải quyết đất cho bà H, ông M thì bà Huỳnh Kim C sẽ di dời không yêu cầu bồi thường.

Đối với công văn số 167/UBND-NC ngày 04/11/2020 của Uỷ ban nhân dân Huyện xác định mương lộ và thuỷ lợi thì bà Huỳnh Kim C không đồng ý.

Tại quyết định bản án dân sự sơ thẩm số: 51/2021/DS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Lấp V đã tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Tiết M và bà Tiết Kim H về việc yêu cầu bà Huỳnh Kim C tháo dỡ hàng rào trụ đá lưới B40.

2. Chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Huỳnh Kim C.

Buộc hộ bà Tiết Kim H gồm bà Tiết Kim H, chị Dương Tiết P, chị Dương Cẩm L, chị Nguyễn Thị H và hộ ông Trần Tiết M gồm anh Trần Tiết M, bà Tiết Kim C1, chị Trần Kim M, chị Nguyễn Thị H2, anh Trần Nguyễn Minh Đ có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Kim C diện tích 1.376,7m^2 (M1, M2, M3, M4, M30, M5, M6, M7, M8, M9, M10, M11, M12, M33, M13, M22, M28, M21, M29, M20, M19, M18, M23, M31, M22, M13, M14, M15, M16 về M1), loại đất lúa, thuộc thửa đất số 519, tờ bản đồ số 05, đất tọa lạc tại ấp Hưng Lợi Đ, xã Long H, huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp.

Bà Huỳnh Kim C được quyền sử dụng diện tích 1.376,7m2 (M1, M2, M3, M4, M30, M5, M6, M7, M8, M9, M10, M11, M12, M33, M13, M22, M28, M21, M29, M20, M19, M18, M23, M31, M22, M13, M14, M15, M16 về M1), loại đất lúa, thuộc thửa đất số 519, tờ bản đồ số 05, đất tọa lạc tại ấp Hưng Lợi Đ, xã Long H, huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp.

Bà Huỳnh Kim C được quyền đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký kê khai phần đất được Tòa án chấp nhận theo quy định.

(Có biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 12/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lấp V và sơ đồ đo đạc thực tế ngày 02/6/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lấp V kèm theo)

3. Về án phí:

Bà Tiết Kim H là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí. Bà H được nhận lại 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số BH/2018/0002980 ngày 24/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp V.

Buộc anh Trần Tiết M phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí đối với yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận và phân nữa án phí đối với yêu cầu phản tố của bị đơn được chấp nhận là 2.753.400 đồng (Hai triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn bốn trăm đồng). Được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp ngày 24/5/2019 theo biên lai thu số BH/2018/0002979 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp V. Anh Trần Tiết M còn phải nộp thêm 2.753.400 đồng (Hai triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn bốn trăm đồng).

4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản:

Buộc bà Tiết Kim H và anh Trần Tiết M phải liên đới chịu chi phí thẩm định, định giá là 7.968.000 đồng (Bảy triệu chín trăm sáu mươi tám nghìn đồng). Số tiền này bà Huỳnh Kim C đã tạm nộp chi phí đo đạc, thẩm định là 7.468.000 đồng (Bảy triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn đồng) và chi xong, anh Trần Tiết M đã nộp 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) chi phí định giá và đã chi xong. Do đó, buộc bà Tiết Kim H và anh Trần Tiết M phải liên đới trả cho bà Huỳnh Kim C là 7.468.000 đồng (Bảy triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về thời hạn, quyền kháng cáo và quyền, nghĩa vụ, thời hiệu thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21 tháng 6 năm 2021 anh Trần Tiết M là

nguyên đơn kháng cáo toàn bộ bản án, anh M yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm số 51/2021/DS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Lấp V, yêu cầu chấp nhận đơn khởi kiện của anh M, không chấp yêu cầu phản tố của bà Huỳnh Kim C.

Ngày 28 tháng 6 năm 2021, bà Tiết Kim H là nguyên đơn kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm buộc bà Huỳnh Kim C tháo dở hàng rào.

Ngày 29/6/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp V ra Quyết định số 02/QĐKNPT-VKS-DS, về việc kháng nghị sửa một phần bản án số 51/2021/DS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Lấp V.

Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh, phát biểu việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự tham gia tố tụng chấp hành tốt quy định của pháp luật và đề xuất hướng giải quyết là chấp nhận kháng cáo của bà H, ông M và chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, được kiểm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguồn gốc đất là của cụ Huỳnh Văn H3 (chết) là cha của bà Huỳnh Kim Cúc cho ông Trương Hồng P2 sử dụng (mượn) làm để lấy lúa ăn năm 1978. Năm 1980, ông Trương Hồng P2 chuyển nhượng cho bà Tiết Kim C1 và bà Tiết Kim H vào năm 1980.

[2] Năm 1992, bà Tiết Kim C1 được cấp giấy CNQSD đất thửa 519, diện tích 1.421m^2. Năm 2003, bà Tiết Kim H được cấp giấy CNQSD đất thửa 520, diện tích 2.701m^2.

[3] Năm 2012, bà Tiết Kim C1 được cấp đổi thành thửa 73, diện tích 2.093m^2, đến năm 2020 bà C cho con là ông M (thửa 73). Phần đất của bà Tiết Kim H, năm 2012 bà H được cấp đổi thửa 520, thành thửa 62, diện tích 2.125m^2.

[4] Bà Huỳnh Kim C cho rằng phần đất tranh chấp có diện tích 737,9m^2 thuộc quyền sử dụng đất của gia đình bà Huỳnh Kim C bởi vì: Theo biên bản hòa giải ngày 10/12/2015 của Ban nhân dân ấp Hưng Lợi Đ thì bà Tiết Kim C,

Tiết Kim H với bà Huỳnh Kim C thống nhất cắm trụ xác định ranh, hiện nay phía trước giáp mương lộ còn 02 trụ đá.

[5] Tuy nhiên, theo Công văn số 167/UBND-NC ngày 04/11/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Lấp V xác định:…Thửa đất số 519 của bà Tiết Kim C và thửa đất số 520 (thửa đất số 500) của bà Tiết Kim H hình thành trên bản đồ chính quy gồm thửa 73, diện tích 2.093m^2 của bà Tiết Kim C và thửa 62, diện tích 2.125m^2 của hộ bà Tiết Kim H. Hai thửa đất này tiếp giáp mương lộ 852.

[6] Mặt khác, tại văn bản số 1605/CNHLVO ngày 10/6/2022 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Lấp V xác định: Phần đất thể hiện từ các mốc M1-M2-M3-M4-M30-M41-M19-M18-M23-M31-M22-M13-M14-M15-M16-M1 có diện tích 737,9m^2. Trong đó, phần đất giao thông thuộc tỉnh lộ ĐT852 thuộc một phần thửa số 43, tờ bản đồ số 40, diện tích 182,1m^2 (phạm vi có mốc M1, M2, M3, M15, M16 về M1), phần đất mương lộ diện tích 555,8m^2 thuộc một phần thửa đất số 52, tờ bản đồ số 40 (phạm vi các mốc M13, M14, M15, M17, M3, M4, M30, M19, M18, M23,M31, M22 và M13).

[7] Đồng thời, tại văn bản số 262/UBND-HC ngày 26/12/2013 của Ủy ban nhân dân xã Long H, huyện Lấp V trả lời đơn phản ánh của bà Huỳnh Kim C xác định:…Phần đất mương lộ thuộc tỉnh lộ ĐT852 đã được hình thành từ lâu do nhà nước thống nhất quản lý.

Như vậy, cơ quan quản lý đất đai xác định phần đất có diện tích 737,9m^2 thuộc tỉnh lộ ĐT852 và mương lộ do nhà nước quản lý. Bà Huỳnh Kim C không có cơ sở xác định phần đất có diện tích 737,9m^2 thuộc quyền sử dụng đất của bà Huỳnh Kim C. Diện tích 737,9m^2 tiếp giáp với thửa đất số 62, thửa đất số 73 của bà Tiết Kim H và anh Trần Tiết M, nhưng bà Huỳnh Kim C làm hàng rào tiếp giáp giữa phần đất mương lộ với thửa 62 và thửa 73 là không phù hợp, nên việc kháng cáo của anh M và bà C1 yêu cầu bà Huỳnh Kim C tháo dỡ hàng rào lưới B40, trụ đá là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm nhân dân huyện Lấp V cho rằng phần đất có diện tích 737,9m^2 là phần đất nằm trong đường giao thông ĐT852 và mương lộ do nhà nước quản lý, nhưng án sơ thẩm giao cho bà Huỳnh Kim C được quyền sử dụng là trái quy định của pháp luật. Xét thấy, cũng như phần nhận định trên phần đất 737,9m^2 là phần đất thuộc tỉnh lộ ĐT852 và mương lộ do nhà nước quản lý, án sơ thẩm giao quyền sử dụng đất cho bà

Huỳnh Kim C là không phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát.

[9] Xét kháng cáo của anh M không đồng ý giao trả phần đất có diện tích 216m^2 và kháng nghị của Viện kiểm sát cho rằng phần đất 216m^2 thuộc quyền sử dụng của anh M. Xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự đều xác định phần đất thửa số 73, tiếp giáp với đất của ông Nguyễn Văn P1 không có con mương, bà Huỳnh Kim C cũng không có chứng cứ chứng minh diện tích 216m^2 là của bà Huỳnh Kim C. Theo Công văn số 997/CNHLVO ngày 25/4/2020 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Lấp V xác định: Phạm vi các mốc M9-M10-M11-M12-M40-M33-M13-M22-M28-M21-M29-M9, thửa đất số 73, tờ bản đồ số 40, diện tích 216m^2 thuộc quyền sử dụng đất của anh M, nên việc kháng cáo của anh M là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của anh M, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát.

[10] Theo trích lục bản đồ ngày 17/12/2019, thì thửa 519 bao quanh thửa 520, không thể hiện phần đất của bà Huỳnh Kim C. Tuy nhiên, theo sơ đồ đo đạc ngày 02/6/2021 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Lấp V, thì tiếp giáp thửa đất số 62 là con mương. Theo lời khai các nhân chứng xác định con mương tiếp giáp thửa đất số 62, từ trước đến nay do phía gia đình bà Huỳnh Kim C sử dụng dùng để lấy nước tưới, tiêu cho phần đất của bà Huỳnh Kim C ở phía sau và theo biên bản thẩm định ngày 12/02/2020 trên phần đất tranh chấp (bờ mương) có 20 cây bạch đàn đường kính khoảng 40cm, do phía gia đình bà Huỳnh Kim C trồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh H trình bày là kháng cáo không đồng ý trả cho bà Huỳnh Kim C 422,8m^2. Xét thấy, về phía bà Tiết Kim H là nguyên đơn khi còn sống chỉ kháng cáo yêu cầu bà Huỳnh Kim C tháo dỡ hàng rào phía trước tiếp giáp thửa 62 của bà H, không có kháng cáo là không đồng ý trả lại 422,8m^2 cho bà Huỳnh Kim C. Như vậy, bà H đã đồng ý giao trả phần đất 422,8m^2 cho bà Huỳnh Kim C và không có kháng cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét yêu cầu của anh H1.

[11] Về án phí : Bà Tiết Kim H và bà Huỳnh Kim C là người cao tuổi có đơn xin miễn tiền án phí. Căn cứ vào khoản 1, Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án, nên Hội đồng xét xử chấp nhận miễn tiền án phí cho bà Tiết Kim H và bà Huỳnh Kim C.

[12] Xét, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của anh Trần Tiết M và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Tiết Kim H.

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp V, sửa bản án sơ thẩm.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

Do sửa bản án sơ thẩm, nên anh M, những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Tiết Kim H không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 175 Bộ Luật Dân sự; Điều 203 Luật Đất đai; khoản 2, Điều 148; khoản 2, Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận kháng cáo của anh Trần Tiết M và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Tiết Kim H.

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp V.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 51/2021/DS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Lấp V:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tiết Kim H (những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Tiết Kim H) và anh Trần Tiết M, về việc yêu cầu bà Huỳnh Kim C tháo dỡ hàng rào, trụ đá lưới B40.

Buộc bà Huỳnh Kim C tháo dỡ hàng rào lưới B40, trụ đá tiếp giáp mương lộ với thửa đất số 73 và thửa đất số 62, cùng tờ bản đồ số 40. Hàng rào lưới B40, trụ đá thể hiện từ các mốc M13-M22-M31-M23-M18-M19, đất tại ấp Hưng Lợi Đ, xã Long H, huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Huỳnh Kim C.

Buộc những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Tiết Kim H: Chị Dương Tiết P, anh Lê Hữu H1, chị Dương Cẩm L, chị Nguyễn Thị H2 giao trả cho bà Huỳnh Kim C quyền sử dụng diện tích 422,8m^2 (M30, M5, M6, M7, M8, M9, M10, M11, M12, M33, M13, M22, M28, M21, M29, M20, M19 về

M30), thuộc thửa đất số 62, 73, tờ bản đồ số 40, đất tại ấp Hưng Lợi Đ, xã Long H, huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp.

Bà Huỳnh Kim C được quyền đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký kê khai phần đất được Tòa án chấp nhận theo quy định.

(Kèm theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 12/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lấp V và sơ đồ đo đạc thực tế ngày 02/6/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lấp V).

3. Về án phí:

- Miễn án phí dân sự cho bà Tiết Kim H. Bà H (Tuyết Kim H) được nhận lại 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số BH/2018/0002980 ngày 24/5/2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp V.

- Anh Trần Tiết M không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm. Hoàn trả cho anh M số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm đã nộp tổng cộng là 600.000 đồng, theo biên lai thu số BH/2018/0002979 ngày 24/5/2019, biên lai thu số BI/2019/0014263, ngày 30/6/2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp V.

- Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Huỳnh Kim C.

4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Tổng cộng 7.968.000 đồng. Bà Huỳnh Kim C, anh M và bà H mỗi người phải chịu 2.656.000 đồng. Bà Huỳnh Kim C tạm ứng chi phí đo đạc, thẩm định là 7.468.000 đồng, anh Trần Tiết M đã nộp tạm ứng 500.000 đồng chi phí định giá và đã chi xong. Do đó, buộc bà Tiết Kim H nộp 2.656.000 đồngvà anh Trần Tiết M nộp 2.156.000 đồng để hoàn trả cho bà Huỳnh Kim C.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành án xong, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND Tỉnh;
- TAND huyện Lấp Vò;
- CCTHADS huyện Lấp Vò;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án (T).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚCTHẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn Tặng